SỞ GD - ĐT ….. **KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021-2022**

**TRƯỜNG THPT …….**

[**Môn: TIN HỌC – Lớp: 11**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-tin-hoc/tin-hoc-lop-11/)

**ĐỀ CHÍNH THỨC** Thời gian: **45** phút *(không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. Đâu là khai báo biến tệp văn bản đúng cú pháp?**

**A.** Var t, h: text; **B.** Var f , g = text; **C.** Var t1 , t2: test; **D.** Var f ; g : text;

**Câu 2. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?**

**A.** Var S = string; **B.** Var Q: string[256]; **C.** Var P: string(100); **D.** Var T: string[15]; **Câu 3. Để gắn tệp ‘DATA.TXT’ cho biến tệp t, ta sử dụng câu lệnh nào?**

**A.** t := ‘DATA.TXT’; **B.** Assign(t, ‘DATA.TXT’);

**C.** Assign(t := ‘DATA.TXT’); **D.** Assign(‘DATA.TXT’, t);

**Câu 4. Hãy chọn thứ tự đúng khi thực hiện các thao tác đọc dữ liệu từ tệp?**

1. Mở tệp để đọc → Đọc dữ liệu từ tệp → Gắn tên tệp với biến tệp → Đóng tệp.
2. Mở tệp để đọc → Gắn tên tệp với biến tệp → Đọc dữ liệu từ tệp → Đóng tệp.
3. Gắn tên tệp với biến tệp → Mở tệp để đọc → Đọc dữ liệu từ tệp → Đóng tệp.
4. Gắn tên tệp với biến tệp → Đọc dữ liệu từ tệp → Mở tệp → Đóng tệp.

**Câu 5. Sau khi thực hiện câu lệnh P := copy(‘Kiem****tra****GK****II****Tin****11’, 1, 11); Hãy cho biết kết quả của P?**

**A.** ‘GKIITin11’ **B.** ‘IITin11’ **C.** ‘KiemtraGKII’ **D.** ‘KiemtraGK’

**Câu 6. Cho biết kết quả của xâu S khi thực hiện 2 câu lệnh sau? S := ‘Tin****11’; Insert(‘hoc’, S, 4);**

**A.** ‘hocTin11’ **B.** ‘Tinhoc11’ **C.** ‘Tinhoc11’ **D.** ‘Tin11hoc’

**Câu 7. Lệnh nào sau đây dùng để đưa ra xâu đảo ngược của xâu S?**

1. For i := length(S) downto 1 Do write(upcase(S[i]));
2. For i :=1 to length(S) Do write(upcase(S[i]));
3. For i :=1 to length(S) Do upcase(S[i]);
4. For i := length(S) downto 1 Do write(S[i]);

**Câu 8. Cho lệnh gán P := ‘DICH****COVID****19’; Tham chiếu đến kí tự thứ 4 của xâu P, ta viết như thế**

**nào?** **A.** ‘C’ **B.** ‘H’ **C.** [P4] **D.** P[4]

**Câu 9. Khi so sánh 2 xâu A và B. Nếu kí tự đầu tiên khác nhau giữa chúng (tính từ trái sang phải) trong xâu A có mã ASCII lớn hơn trong xâu B thì kết luận nào sau đây đúng?**

**A.** A < B **B.** A là xâu con của B. **C.** A = B **D.** A > B

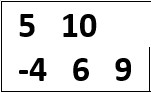
**Câu 10. Để xóa đi 2 ký tự cuối cùng của xâu Q, ta viết lệnh như thế nào?**

**A.** Delete(Q, 2, length(Q)); **B.** Delete(Q, 1, 2); **C.** Delete(Q, length(Q)-1, 2); **D.** Delete(Q, length(Q), 2);

**Câu 11. Thủ tục Delete(S, 1, 4); thực hiện việc gì?**

**A.** Xóa 1 ký tự trong xâu S kể từ vị trí số 4. **B.** Xóa S ký tự trong xâu 1 kể từ vị trí thứ 4.

**C.** Xóa 4 ký tự trong xâu S kể từ vị trí số 1. **D.** Xóa S ký tự trong xâu 4 kể từ vị trí số 1.

**Câu 12. Cho tệp ‘DL.TXT’ đã được gắn cho biến tệp f, có cấu trúc như sau:** **. Hãy cho biết vị trí của con trỏ tệp sau khi thực hiện lệnh: Reset(f); nằm ở giá trị nào?**

**A.** 5 **B.** 10 **C.** 6 **D.** -4

**Câu 13. Cho đoạn lệnh: D:=0; While not EOLN(t) Do Begin read(t,x); D := D+ 1; End; Đoạn lệnh trên thực hiện công việc gì?**

**A.** Tính tổng các số có trong tệp. **B.** Đếm số lượng các số chẵn có trong tệp.

**C.** Tính tổng các số chẵn có trong tệp. **D.** Đếm số lượng các số có trong tệp.

**Câu 14. Muốn tạo xâu A là 5 kí tự đầu tiên của xâu B, ta thực hiện lệnh nào sau đây?**

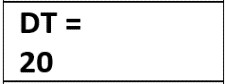
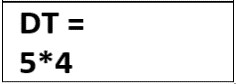
**A.**  A := Copy(B, 1, 5); **B.** B := Copy(A, 5, 1); **C.** B := Copy(A, 1, 5); **D.** Copy(B, 1, 5);

**Câu 15. Trong Pascal, mở tệp để ghi dữ liệu, ta sử dụng thủ tục nào?**

**A.** Reset(<biến tệp>);  **B.** Read(<biến tệp>); **C.** Rewrite(<biến tệp>); **D.** Write(<biến tệp>);

**Câu 16. Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh sau là gì?**

**Assign(g,’DL.OUT’); Rewrite(g); Writeln(g,’DT = ’); Writeln(g, 5\*4);**

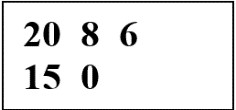
**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 17. Cho xâu A, để đếm các kí tự in hoa có trong xâu A, thực hiện đoạn lệnh nào sau đây?**

1. D := 0; For i:= 1 to length(A) do D := D + 1;
2. D := 0; For i :=1 to length(A) Do If (A[i]>=’A’) and (A[i]<=’Z’) then D := D + 1;
3. D := ’’; For i:= 1 to length(A) do D := D + A[i];
4. D := ‘’; For i :=1 to length(A) Do If (A[i]>=’A’) and (A[i]<=’Z’) then D := A[i];

**Câu 18. Khi mở tệp để đọc bằng thủ tục Reset(<biến tệp>). Nếu tệp chưa có trên đĩa thì sao? A.** Chương trình sẽ đọc dữ liệu từ tệp. **B.** Chương trình sẽ báo lỗi.

**C.** Chương trình sẽ thực hiện các lệnh kế tiếp. **D.** Một tệp mới rỗng sẽ được tạo ra.

**Câu 19. Cho tệp ‘sn.txt’ được gắn cho biến tệp x có cấu trúc như sau:** **. Hãy cho biết giá trị của 2 biến số nguyên m, n sau khi thực hiện các lệnh: Reset(x); Readln(x,m); Readln(x,n)?**

**A.** m = 20, n = 8. **B.** m = 20, n = 15. **C.** m = 8, n = 6. **D.** m = 15, n = 0.

**Câu 20. Xâu có độ dài bằng 0 được gọi là gì?**

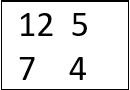
**A.** Xâu không. **B.** Xâu trắng. **C.** Xâu rỗng. **D.** Xâu đặc biệt.

**Câu 21. Để gắn tên tệp cho biến tệp, ta sử dụng câu lệnh nào?**

**A.** Assign (<tên tệp>,<biến tệp>); **B.** <biến tệp> := <tên tệp>; **C.** <tên tệp> := <biến tệp>; **D.** Assign (<biến tệp>,<tên tệp>);

**Câu 22. Hàm *EOF(<biến tệp>)* cho kết quả *True* khi con trỏ ở đâu?**

**A.** Đầu tệp. **B.** Đầu dòng. **C.** Cuối tệp. **D.** Cuối dòng.

**Câu 23. Cho tệp ‘BB.TXT’ có cấu trúc như sau:**  **, để đọc 7 ra biến a và 4 ra biến b, ta sử dụng lệnh nào? (Giả sử tệp ‘BB.TXT’ đã được gắn cho biến tệp t và mở ra để đọc).**

**A.** Readln(t,a); Readln(t,b); **B.** Readln(t,7,4); **C.** Readln(t); Read(t,a,b); **D.** Readln(t,a,b);

**Câu 24. Sau khi thực hiện lệnh: st:= ‘THPT****AAA****BBBBB’; k:= length(st); Hãy cho biết kết quả của**

**biến k? A.** 13 **B.** 14 **C.** 15 **D.** 12

**Câu 25. Chọn phương án ghép đúng? Số lượng phần tử trong tệp:**

**A.** Phụ thuộc vào dung lượng đĩa. **B.** Phải được khai báo trước.

**C.** Không được lớn hơn 128. **D.** Không được lớn hơn 255.

**Câu 26. Phép toán: ‘GK’ + ’II’ cho kết quả là gì? A.** ‘GKII’ **B.** ‘gkII’ **C.** ‘GK II’ **D.** Báo lỗi.

**Câu 27. Hàm Copy(a,b,c) trả về giá trị có kiểu dữ liệu gì?**

**A.** String. **B.** Integer. **C.** Char. **D.** Logic.

**Câu 28. Đoạn chương trình sau thực hiện việc gì?**

**T := ‘’; for i := 1 to length(S) do if (S[i] = ‘B’) or (S[i] = ‘b’) then T := T + S[i];**

**A.** Đếm ký tự ‘B’ hoặc ‘b’ có trong xâu S. **B.** Xóa ký tự ‘B’ hoặc ‘b’ có trong xâu S.

**C.** Tạo xâu T chứa ký tự ‘B’ hoặc ‘b’ có trong xâu S. **D.** Tạo xâu S chứa ký tự ‘B’ hoặc ‘b’ có trong T.

**Câu 29. Để ghi giá trị của 2 biến a và b vào tệp g, mỗi giá trị trên 1 dòng, ta viết như thế nào?**

**(Giả sử đã thực hiện gắn tên tệp và mở ra để ghi).**

**A.** Writeln(g, a); Write(g, b); **B.** Write(g, a,’ ‘,b); **C.** Writeln(g, a, b); **D.** Writeln(g, ‘a’); Write(g, ‘b’);

**Câu 30. Cho hai biến xâu a và b, xâu b đã có giá trị. Câu lệnh nào sau đây hợp lệ?**

**A.** a := Insert(‘B’, b, 1); **B.** Length(b); **C.** a := Delete(b, 1, 2); **D.** a := copy(b, 1, 2);

**----- HẾT -----**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 6 | B | 11 | C | 16 | B | 21 | D | 26 | A |
| 2 | D | 7 | D | 12 | A | 17 | B | 22 | C | 27 | A |
| 3 | B | 8 | D | 13 | D | 18 | B | 23 | C | 28 | C |
| 4 | C | 9 | D | 14 | A | 19 | B | 24 | B | 29 | A |
| 5 | D | 10 | C | 15 | C | 20 | C | 25 | A | 30 | D |